

Bản án số: **83/2021/KDTM-PT**

Ngày: 11/5/2021.

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng M Thành

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Ngô Tuyết Băng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 63 ngày 05/3/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2021/QĐXX-PT ngày 23/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2021/QĐHPT ngày 20/4/2021, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần T (T Bank);

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T Bank, số 57 phố L, phường T, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ M P, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị T Bank.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Hoàng H, ông Đỗ Tuấn T và ông Huỳnh Văn Bảo T

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh T, ông Ngô Văn L sinh năm 1988, chuyên viên phòng xử lý nợ miền Bắc T Bank (ông T vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Công ty TNHH phát triển xây dựng T;

Địa chỉ trụ sở: Thôn 8, xã P, huyện M, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc HKTT tại: thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố H.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Đinh Văn T, sinh năm 1980; có địa chỉ tại: Thôn Đ, xã H, huyện U, thành phố H.

2. Ông Bùi Đức H, sinh năm 1973; có địa chỉ tại: Tổ dân phố V, thị trấn Đ, huyện M, thành phố H (kháng cáo).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn khởi kiện, lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần T (gọi tắt là ngân hàng) cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T (gọi tắt là Công ty T-bị đơn) vay số tiền 696.000.000 đồng để mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại, tiêu dùng theo hợp đồng tín dụng số: 1184/2016/HĐTD/TTBMB1/01 ngày 23/12/2016, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất từ ngày giải ngân đến ngày 24/6/2017 là 8,2%/năm, thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở ba tháng của T Bank + biên độ 4,05%/năm, phạt trả nợ trước hạn trong năm thứ nhất là 3,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ hai là 2,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ ba là 1,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ tư là 1%/số tiền trả nợ trước hạn, sau năm thứ tư theo biểu phí của T Bank theo từng thời kỳ.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, bị đơn đã thế chấp cho ngân hàng tài sản thuộc quyền sở hữu của công ty: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C-732.00, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 254226 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 1184/2016/HDBD/TTBMB1/01 ngày 23/12/2016 và bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số: 1184/2016/HDBD/TTBMB1/01/SĐBSHĐ ngày 11/01/2017, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên số tiền ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm hết ngày 06/3/2020 là 859.035.591 đồng, trong đó nợ gốc là 627.569.300 đồng, nợ lãi là 228.914.291 (lãi trong hạn là 119.355.994 đồng, lãi quá hạn là 109.558.297 đồng) và tiền phạt hợp đồng là 2.552.000 (1% theo khế ước nhận nợ). Ngân hàng yêu cầu bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 07/3/2020 cho đến khi trả hết nợ. Nếu bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền được yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho ngân hàng. Tài sản bảo đảm xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm soát 29C-732.00 hiện do ông Bùi Đức H chiếm giữ bất hợp pháp nên đề nghị Tòa án T buộc ông H phải giao nộp lại ô tô bảo đảm cho việc thi hành án. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Thành phố Hà Nội đã kết luận rõ nội dung này.

Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T do bà Nguyễn Thị T – giám đốc trình bày: Bà thừa nhận nội dung ngân hàng trình bày là đúng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm soát 29C-732.00 hiện do ông Bùi Đức H đang chiếm giữ bất hợp pháp nên bà đề nghị Tòa án T buộc ông H phải giao nộp lại ô tô để bảo đảm cho việc thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Văn T trình bày: Ông là chồng bà Nguyễn Thị T, có mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm soát 29C-732.00 của Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T do vợ ông là giám đốc để đi lại. Khi ông T đến vay tiền của ông Bùi Đức H thì do ông H bảo để xe ô tô lại nên ông có gửi lại xe ô tô cho ông H trông giúp, có anh Nguyễn Hà H chứng kiến. Sau đó, ông nhiều lần yêu cầu ông Bùi Đức H phải trả lại xe ô tô nêu trên để trả cho Công ty T nhưng ông H cố tình không trả, không hợp tác mà còn đe dọa, uy hiếp ông. Ông đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc ông H phải giao nộp lại xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm soát 29C-732.00 cho Công ty T để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đức H: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đầy đủ văn bản tố tụng, giải thích về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đều chống đối, không hợp tác và không có bất cứ yêu cầu gì. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai ngày 23/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, ông Bùi Đức H khai nhận: Ông có biết anh Đinh Văn T vì khoảng tháng 6 năm 2017, T được anh Huy ở Ứng Hòa, Hà Nội quen biết ông từ trước đã dẫn đến nhà ông hỏi vay tiền. Vào một ngày năm 2017, Huy đưa T đến nhà hỏi vay 250.000.000 đồng và ông đồng ý. Ông giao 250.000.000 đồng cho T và T viết giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất là 1.000 đồng/triệu/ngày nhưng không ghi nội dung này vào giấy vay tiền. Khi cho vay tiền thì anh T có gửi lại ô tô bán tải, loại Toyota Hilux, màu đen biển kiểm soát 29C-732.00 cùng 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô và 01 giấy phôtô đăng ký xe ô tô và giao cho ông giữ hộ; khi đó có anh Nguyễn Hà H chứng kiến. T hẹn một đến hai tháng sau trả lại ông 250.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa trả được nợ gốc còn nợ lãi thì T đã trả được nhiều lần nhưng tổng bao nhiêu thì ông không nhớ cụ thể. Ông thừa nhận hiện ông đang giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C-732.00 do anh T gửi, nhưng xe ô tô đó ông đã nhờ một người em tên là M nhà ở phường V, quận H, Thành phố H giữ hộ. Ông không nhớ số điện thoại, họ tên, địa chỉ, lý lịch của M. Cách đây khoảng hai đến ba tháng, T có đến gặp ông hứa sẽ trả tiền và muốn ông đưa lại chiếc xe ô tô vì T bị ngân hàng kiện liên quan đến chiếc xe ô tô. Ông không biết chiếc xe ô tô là tài sản của Công ty T đang thế chấp ngân hàng. Ông có ý kiến khi nào T trả lại ông 250.000.000 đồng thì ông mới trả lại chiếc xe ô tô cho T.

Người làm chứng ông Nguyễn Hà H trình bày: Ông là bạn anh Đinh Văn T, có biết ông Bùi Đức H là giáo viên Trường trung học phổ thông MA. Khi ông cùng anh T đến nhà ông H thì ông đã chứng kiến anh T và ông H ngồi nói chuyện, thỏa thuận anh T vay ông H 250.000.000 đồng với lãi suất 1.500 đồng/triệu/ngày và ông H nói anh T phải để lại cho ông H 01 xe ô tô bán tải, loại Toyota Hilux, màu đen biển kiểm soát 29C-732.00 cùng 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô và 01 giấy phôtô đăng ký xe ô tô anh T đang đi nên anh T để lại và ông H đã giữ xe ô tô. Trước khi anh T nhận tiền thì giữa ông H và anh T có viết với nhau 01 giấy vay tiền với nội dung chỉ thể hiện việc anh T vay tiền của ông H 250.000.000 đồng và hẹn trong khoảng thời gian từ một đến hai tháng thì trả lại, không ghi lãi suất vào tờ giấy, viết xong thì ông H giữ

giấy.

Tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 115/TB-CQĐT ngày 07/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thể hiện: Ngày 24/12/2016, Ngân hàng thương mại cổ phần T và Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T ký hợp đồng tín dụng số: 1184/2016/HĐTD/TTBMBI. Ngân hàng thương mại cổ phần T giải ngân cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T vay số tiền 696.000.000 đồng với hình thức thế chấp tài sản. Để đảm bảo khoản vay này, Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T đã thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần T: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm sát 29C – 732.00 (thế chấp đăng ký xe ô tô). Tuy nhiên, ngày 16/4/2017, anh Đinh Văn T chồng chị Nguyễn Thị T vay của anh Bùi Đức H 250.000.000 đồng và anh H giữ lại xe ô tô trên là quan hệ dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2020/KDTM-ST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T. Công nhận sự thỏa thuận về nợ gốc, nợ lãi và phạt hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 06/3/2020, Công ty TNHH phát triển xây dựng T có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP T tổng số tiền là 859.035.591 đồng (nợ gốc là 627.569.300 đồng, nợ lãi là 228.914.291 và phạt hợp đồng là 2.552.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C – 732.00, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254226 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T.

Buộc ông Bùi Đức H phải giao nộp lại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm sát 29C – 732.00 cùng 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Ngay sau khi bị đơn tất toán thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254226

do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 cho bị đơn.

Ngoài ra bản án còn T về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ông Bùi Đức H kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét bảo vệ quyền lợi hợp pháp của ông.

Tại tòa án cấp phúc thẩm và phiên tòa hôm nay:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các lời khai, chứng cứ đã cung cấp tại Tòa án cấp sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Bùi Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa ông H xuất trình 01 giấy biên nhận đề ngày 06/02/2019 và 01 giấy bán xe đề ngày 15/4/2019 có chữ ký của ông Đinh Văn T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo trong thời hạn, đương sự kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tổ tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đúng quy định pháp luật.

Về các nội dung kháng cáo:

Xét việc các bên ký kết Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định Bộ luật dân sự. Do đó xác định Hợp đồng tín dụng là hợp pháp và có hiệu lực thi hành. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc là 627.569.300 đồng, nợ lãi là 228.914.291 và phạt hợp đồng là 2.552.000 đồng, tổng cộng 859.035.591 đồng. là có căn cứ.

Về tài sản thế chấp: hợp đồng thế chấp giữa nguyên đơn và bị đơn đã được các bên thỏa thuận, ký kết trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại cơ quan công chứng có thẩm quyền và đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật. Do vậy, hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật, các bên phải có trách nhiệm thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng. Việc ông T đặt xe hay bán xe ô tô đã thế chấp cho ngân hàng là không được chấp nhận. Tranh chấp giữa ông H và ông T nếu có sẽ được giải quyết trong vụ án khác khi họ có yêu cầu.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm T buộc ông Bùi Đức H phải giao nộp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, biển kiểm soát 29C-732.00 cho Công ty T là chưa hợp lý vì lời khai của các đương sự và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện việc mua bán xe ô tô và việc vay tiền giữa ông T và ông H chỉ là giao dịch dân sự. Thực tế hiện nay

bản thân ông H cũng không giữ chiếc xe. Việc thế chấp chiếc xe ô tô nêu trên của bị đơn cho nguyên đơn là hợp pháp.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Đức H, tuy nhiên cần sửa án sơ thẩm về cách T đối với tài sản thế chấp.

Về án phí: Theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

- Về thẩm quyền giải quyết: tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T có địa chỉ trụ sở tại Thôn 8, xã P, huyện M, thành phố H.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 23/12/2016 giữa Ngân hàng TMCP T (gọi tắt là ngân hàng) và Công ty TNHH phát triển xây dựng T (gọi tắt là Công ty T-bị đơn) ký hợp đồng tín dụng số 1184/2016/HĐTD/TTBMB1/01, theo đó ngân hàng cho Công ty T vay số tiền 696.000.000 đồng để mua xe ô tô phục vụ mục đích đi lại, tiêu dùng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất từ ngày giải ngân đến ngày 24/6/2017 là 8,2%/năm, thời gian tiếp theo điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất cơ sở ba tháng của T Bank + biên độ 4,05%/năm, phạt trả nợ trước hạn trong năm thứ nhất là 3,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ hai là 2,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ ba là 1,5%/số tiền trả nợ trước hạn, trong năm thứ tư là 1%/số tiền trả nợ trước hạn, sau năm thứ tư theo biểu phí của T Bank theo từng thời kỳ.

Xét nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, phù hợp với nhu cầu của bên vay và điều kiện kinh doanh của bên cho vay. Thời điểm ký kết hợp đồng các bên hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn vay tổng số tiền gốc là 696.000.000 đồng là đã được thực hiện theo đúng cam kết. Tuy nhiên, Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận hai bên đã ký nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền nợ gốc còn 627.569.300 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng về lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật về việc áp dụng mức lãi suất cho vay và đã được Ngân hàng tính toán, thực hiện theo đúng

hợp đồng, theo từng giai đoạn điều chỉnh lãi suất của bên cho vay và phù hợp với quy định về áp dụng mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm điều chỉnh nên có giá trị thi hành đối với các bên.

Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 1184/2016/HĐTD/TTBMB1/01 ngày 23/12/2016 với tổng số tiền 859.035.591 đồng, trong đó (nợ gốc là 627.569.300 đồng, nợ lãi là 228.914.291 và phạt hợp đồng là 2.552.000 đồng) là có căn cứ.

Xét yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm liên quan đến kháng cáo của ông Hòa:

Để đảm bảo cho khoản vay, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết 01 Hợp đồng thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C-732.00, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 254226 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 cho công ty T theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 1184/2016/HĐBD/TTBMB1/01 ngày 23/12/2016 và bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số: 1184/2016/HĐBD/TTBMB1/01/SĐBSHD ngày 11/01/2017.

Xét Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên được xác lập trên ý chí tự nguyện của các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định pháp luật và đã được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền là phù hợp theo quy định tại Điều 319; Điều 351; Điều 357; Điều 323; Điều 303; Điều 385; Điều 401; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm nên hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên là có hiệu lực thi hành. Do Hợp đồng tín dụng được xác lập ngày 23/12/2016, thời hạn vay 60 tháng, thời điểm hai bên đang thực hiện hợp đồng thì Bộ luật dân sự 2015 đã có hiệu lực thi hành. Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ Luật dân sự năm 2005 là chưa chính xác, cần rút kinh nghiệm.

Do việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng có quyền đòi nợ và yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc được kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số tiền nợ khi bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Bùi Đức H khẳng định việc ông T vay tiền của ông H và việc ông T gửi lại chiếc xe ô tô (ô tô thuộc sở hữu của công ty T ông H không biết) là tự nguyện. Sau đó đến ngày 06/02/2019 ông T vay thêm tiền của ông H thành tất cả là 430.000.000 đồng và có viết giấy biên nhận có nội dung để lại xe ô tô biển kiểm soát 29C – 732.00 để làm tin. Do không có tiền trả nên ngày 15/4/2019 ông T đã viết giấy bán xe đó cho ông H với giá 430.000.000 đồng (có giấy bán xe). Hiện nay xe ông đang quản lý và đưa cho người quen sử dụng nên chính xác chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-732.00 hiện ở đâu ông H không rõ.

Xét thấy lời khai này của ông H có nhiều mâu thuẫn với lời khai tại cơ quan Công an huyện M (ngày 23/10/2019) là chỉ cho ông T vay 250.000.000 đồng và gửi xe ô tô đó cho anh M ở Hà Đông và không nhớ nhà, mất số điện thoại. Anh H khai là

kinh doanh trong lĩnh vực cầm đồ (có đăng ký) vậy mà tài sản trên đưa từ năm 2019 đến nay không biết ở đâu khi nhận chuyển nhượng không từ chính chủ, giấy tờ xe chỉ có bản photocopy mà vẫn nhận chuyển nhượng là không đáng tin cậy lời khai này. Về mặt pháp lý xe ô tô biển kiểm soát 29C-732.00 đã được thế chấp cho ngân hàng đúng thủ tục, bản chính giấy tờ xe ngân hàng đang giữ, chủ xe chỉ có quyền sử dụng không được dịch chuyển quyền sở hữu được dưới mọi hình thức. Nếu yêu cầu của ngân hàng được xử lý tài sản thế chấp nếu Công ty T không trả được nợ như Tòa án cấp sơ thẩm xử là đúng. Đặt xe hay mua bán giữa ông H và ông T nếu có được giải quyết thì giải quyết trong một vụ án khác khi họ có yêu cầu.

Tại Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 115/TB-CQĐT ngày 07/11/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M kết luận việc anh Đinh Văn T vay của anh Bùi Đức H 250.000.000 đồng và anh H giữ lại xe ô tô trên là quan hệ dân sự riêng rẽ giữa ông T và ông Hòa. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã T “buộc ông Bùi Đức H phải giao nộp lại tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C – 732.00 cùng 01 giấy đăng kiểm của xe ô tô để đảm bảo cho việc thi hành án dân sự” là chưa hợp lý cần rút kinh nghiệm, cần sửa về cách T của bản án sơ thẩm về nội dung này để bất kỳ ai đang quản lý, sử dụng chiếc xe đó phải bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức H, sửa bản án sơ thẩm về cách T.

Kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[3]. *Về án phí phúc thẩm:* Do sửa án sơ thẩm nên ông Bùi Đức H không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 319; Điều 351; Điều 357; Điều 323; Điều 303; Điều 385; Điều 401; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định về áp dụng lãi suất

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính Phủ;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 19/2020/KDTM-ST ngày 06/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần T đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần T theo Hợp đồng tín dụng số 1184/2016/HĐTD/TTBMB1/01 ngày 23/12/2016 tổng số tiền là 859.035.591 đồng (nợ gốc là 627.569.300 đồng, nợ lãi là 228.914.291 và phạt hợp đồng là 2.552.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp Công ty TNHH phát triển xây dựng T vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hilux G màu đen, số khung MR0BA3CD4G0109093, số máy 1GD0227729, biển kiểm soát 29C – 732.00 (có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254226 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T). Những ai đang quản lý xe ô tô đó (dưới mọi hình thức) phải có trách nhiệm bàn giao cho cơ quan có thẩm quyền để thi hành án khi kê biên phát mại.

Trường hợp số tiền thu được sau khi phát mại tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ ngân hàng cho đến khi tất toán. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu. Trường hợp nếu bị đơn thanh toán được nợ thì nguyên đơn có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp tài sản và trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 254226 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2016 cho bị đơn.

3. Về án phí kinh doanh thương mại:

Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển xây dựng T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 42.951.779 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần T 17.331.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002156 ngày 06/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

Do sửa án sơ thẩm nên ông Bùi Đức H không phải chịu án phí phúc thẩm. Xác nhận ông Bùi Đức H đã đóng 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Trả lại cho ông Bùi Đức H số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông Bùi Đức H đã đóng

theo biên lai số AH/2010/0002756 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày T án 11/5/2021.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu: VP,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng M Thành